

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Thị Hồng Đào	10A1	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
2	Trần Ngọc Thủy Linh	10A1	Quần áo không đúng quy định	09/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Ngọc Thủy Linh	10A1	Giày dép	10/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Ngô Ngọc Ngân	10A1	Mang nước, đồ ăn lên lớp	09/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thanh Ngọc	10A1	Không Phù hiệu	10/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Huỳnh Minh Quân	10A1	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
7	Trương Văn Thọ	10A1	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Thanh Vy	10A1	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	8

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Hồ Sĩ An	10A2	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Phạm An An	10A2	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
3	Lương Thị Phương Diễm	10A2	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Khánh Đào	10A2	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
5	Hoàng Thành Đạt	10A2	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
6	Phan Nguyễn Duy Khang	10A2	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
7	Hứa Hoàng Lâm	10A2	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Bùi Nhã Linh	10A2	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
9	Bùi Nhã Linh	10A2	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
10	Cao Ni Su Lưu Nghi	10A2	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
11	Võ Yến Nhi	10A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/02/2023	-4.00	-4.00	
12	Võ Yến Nhi	10A2	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
13	Phạm Văn Tài	10A2	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
14	Phạm Văn Tài	10A2	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
15	Phạm Văn Tài	10A2	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
16	Phạm Văn Tài	10A2	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
17	Lê Thị Hồng Thơ	10A2	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
18	Lê Thị Hồng Thơ	10A2	Quần áo không đúng quy định	09/02/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Quang Tuấn	10A2	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	19

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Ngọc Diệu	10A3	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Ngọc Diệu	10A3	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Văn Hiến	10A3	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Trương Đức Hoàng	10A3	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Cao Xuân Huy	10A3	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Minh Nhật	10A3	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Thị Cẩm Nhung	10A3	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Hoàng Minh Thông	10A3	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Võ Thị Tường Vy	10A3	Không Phù hiệu	09/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	9

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đinh Thị Phương Anh	10A4	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Ngọc Dương	10A4	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thành Đạt	10A4	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thành Đạt	10A4	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Võ Trần Anh Khoa	10A4	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Hoàng Phương Nam	10A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Lý Kim Ngân	10A4	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Lý Kim Ngân	10A4	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	8

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Huy	10A5	Không đem tập sách	09/02/2023	-1.00	-1.00	
2	Nguyễn Trần Anh Khoa	10A5	Không đem tập sách	09/02/2023	-1.00	-1.00	
3	Vũ Thị Linh	10A5	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thành Long	10A5	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thành Long	10A5	Không chấp hành kỷ luật	09/02/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thành Long	10A5	Không đem tập sách	09/02/2023	-1.00	-1.00	
7	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	10A5	Không đem tập sách	09/02/2023	-1.00	-1.00	
8	Phạm Xuân Phú	10A5	Không đem tập sách	09/02/2023	-1.00	-1.00	
9	Nguyễn Bảo Thy	10A5	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
10	Khưu Ngọc Trang	10A5	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-13.00	-13.00	10

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Tuấn Anh	10A6	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
2	Trần Tấn Đạt	10A6	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Giang Đoàn Tâm	10A6	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	3

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Thị Hồng Hoa	10A7	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Hồng Ngọc	10A7	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
3	Trần Thị Quỳnh Như	10A7	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
4	Dương Thanh Thảo	10A7	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	4

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh Duy	10A8	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
2	Huỳnh Tấn Khang	10A8	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh Tấn Khang	10A8	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
4	Huỳnh Tấn Khang	10A8	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
5	Huỳnh Tấn Khang	10A8	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
6	Huỳnh Tấn Khang	10A8	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
7	Đoàn Hùng Gia Kiệt	10A8	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
8	Trần Thế Toàn	10A8	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
9	Ngô Nguyễn Thúy Vy	10A8	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	9

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trương Gia Hân	10A9	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
2	Mã Thành Lộc	10A9	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Duy Tài	10A9	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Lê Chí Thành	10A9	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Lê Chí Thành	10A9	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Như Trường	10A9	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	6

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phạm Vân Anh	10A10	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Thị Thảo Nhi	10A10	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Đặng Văn Quyền	10A10	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Phương Uyên	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2023	-4.00	-4.00	
5	Trần Lê Vinh	10A10	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Thiên Ân	10A11	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Huỳnh Anh Thư	10A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Ngọc Như Ý	10A11	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Anh	10A12	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10A12	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
3	Trần Hải Đăng	10A12	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
4	Hoàng Thị Thúy Hằng	10A12	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
5	Lê Thanh Hải	10A12	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Ngọc Hoài Lam	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Võ Gia Như Ngọc	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	10A12	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
9	Phan Quỳnh Như	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Phạm Hoàng Phi	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Lê Khánh Quỳnh	10A12	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
12	Hoàng Thị Phương Thanh	10A12	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Ngô Anh Thư	10A12	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	13

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phạm Nguyễn Lan Anh	10A13	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
2	Lâm Thị Như Ngọc	10A13	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Huy Nhật Quang	10A13	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	3

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Nam An	11A1	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thị Xuân Ánh	11A1	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Đào Minh Hân	11A1	Mang nước, đồ ăn lên lớp	09/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Huỳnh Minh Thư	11A1	Mang nước, đồ ăn lên lớp	09/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	4

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	11A2	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thành Đạt	11A2	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Đinh Trung Hiếu	11A2	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Đông Nhật Nam	11A2	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Văn Tuấn	11A2	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Phan Dương Phương Uyên	11A2	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	6

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Thị Ngọc Châu	11A3	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
2	Trần Thị Ngọc Châu	11A3	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
3	Trần Thị Ngọc Châu	11A3	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Tấn Lộc	11A3	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Phạm Nguyễn Nhật Minh	11A3	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Mỹ Nguyên	11A3	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Ngọc Thanh	11A3	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Đặng Minh Thư	11A3	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	8

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Vũ Phương Thảo	11A4	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11A4	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11A4	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	3

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Hoàng Bảo	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2023	-4.00	-4.00	
2	Lê Hoàng Bảo	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Hoàng Bảo	11A5	Quần áo không đúng quy định	09/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Đức Huy	11A5	Quần áo không đúng quy định	09/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	11A5	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
6	Lê Hồ Gia Phú	11A5	Quần áo không đúng quy định	09/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Phương Quyên	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Vũ Mai Phương Thảo	11A5	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
9	Vũ Mai Phương Thảo	11A5	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
10	Vũ Mai Phương Thảo	11A5	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
11	Trần Ngọc Minh Thư	11A5	Quần áo không đúng quy định	09/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Phạm Thị Thanh Trúc	11A5	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Thanh Tú	11A5	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Thanh Tú	11A5	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguyễn Thanh Tú	11A5	Không chấp hành kỷ luật	06/02/2023	-4.00	-4.00	
16	Nguyễn Thanh Tú	11A5	Quần áo không đúng quy định	09/02/2023	-2.00	-2.00	
17	Nguyễn Thị Minh Tú	11A5	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
18	Nguyễn Trần Xuân Tường	11A5	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	18

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	11A6	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Bảo Du	11A6	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Ngô Quang Đại	11A6	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Trương Ngọc Diễm Hằng	11A6	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
5	Võ Hoàng Phương Nguyên	11A6	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
6	Trần Nguyễn Tuyết Nhi	11A6	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Lưu Nhơn Thuận	11A6	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thư	11A6	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Thanh Trúc	11A6	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Lê Vũ	11A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	10

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Võ Văn Anh	11A7	Không Phù hiệu	08/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Tấn Đạt	11A7	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Xuân Hoa	11A7	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Trọng Nam	11A7	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Thị Kim Ngân	11A7	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Đồng Tấn Sơn	11A7	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Diễm Mai Thanh	11A7	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thanh Tuyền	11A7	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	8

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Vàng Thị Thanh Hà	11A8	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hùng Hậu	11A8	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Đức Huy	11A8	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Đức Huy	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Minh Ngà	11A8	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
6	Tạ Bảo Ngân	11A8	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A8	Cúp tiết	08/02/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Quỳnh Như	11A8	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Văn Phụng	11A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Thị Bảo Trâm	11A8	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thụy Bảo Vy	11A8	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thụy Bảo Vy	11A8	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	12

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Nhật Thiên Hoàng	11A9	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Phạm Hồng Mỹ	11A9	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Phạm Hồng Mỹ	11A9	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Hồng Mỹ	11A9	Không Phù hiệu	08/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Hồ Phước Tài	11A9	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Trần Minh Tâm	11A9	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Phước Ngọc Thư	11A9	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Phan Thành Việt	11A9	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Trường Vũ	11A9	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	12

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Văn Kiệt	11A10	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2023	-4.00	-4.00	
3	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/02/2023	-4.00	-4.00	
4	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	08/02/2023	-4.00	-4.00	
5	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/02/2023	-4.00	-4.00	
6	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	08/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Phạm Tấn Tài	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Đặng Ngọc Như Ý	11A10	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	11

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Thùy Dương	11A11	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Tiến Dương	11A11	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Hải Đăng	11A11	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Hải Đăng	11A11	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
5	Trần Hải Đăng	11A11	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
6	Lê Hưng	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Minh Hưng	11A11	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Trọng Nhân	11A11	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Trần Tấn Phát	11A11	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Hải Hoài Phương	11A11	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
11	Tô Thị Kim Quyên	11A11	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Huỳnh Ngọc Sang	11A11	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Huỳnh Ngọc Sang	11A11	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Huỳnh Ngọc Sang	11A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	09/02/2023	-2.00	-2.00	
15	Âu Lê Phương Thùy	11A11	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11A11	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
17	Mai Võ Thùy Trâm	11A11	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
18	Phạm Ngọc Bảo Trân	11A11	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
19	Phạm Ngọc Bảo Trân	11A11	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
20	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/02/2023	-2.00	-2.00	
21	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
22	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
23	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
24	Phan Kim Tuyết	11A11	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
25	Huỳnh Thị Thanh Uyên	11A11	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
26	Huỳnh Thị Thanh Uyên	11A11	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	26

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc An	11A12	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Quốc An	11A12	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Phương Anh	11A12	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
4	Lương Thùy Anh	11A12	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
5	Lương Thùy Anh	11A12	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Quốc Bảo	11A12	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Nam Đạt	11A12	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Kiều Mỹ	11A12	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	11A12	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Hứa Nhất Thiên	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Thị Mai Trúc	11A12	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	11

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Mạnh Hiếu	12A1	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Mạnh Hiếu	12A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Mạnh Hiếu	12A1	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
4	Ngô Thị Mộng Huyền	12A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	08/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Hứa Trần Quốc Thái	12A1	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Hứa Trần Quốc Thái	12A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2023	-4.00	-4.00	
7	Đỗ Thị Thu Thúy	12A1	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Hồ Doãn Song Thư	12A1	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	8

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Võ Ngọc Kim Cương	12A2	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
2	Đinh Thị Mỹ	12A2	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Phạm Thị Thu Ngân	12A2	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Đoàn Thị Như	12A2	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Đoàn Thị Như	12A2	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	08/02/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Thị Kim Phụng	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Võ Thị Trúc Quỳnh	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/02/2023	-4.00	-4.00	
10	Bùi Hồng Thái	12A2	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12A2	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Hồ Khánh Vy	12A2	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Hồ Khánh Vy	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/02/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	14

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Ánh	12A3	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
2	MUHAM MAD ARIFIL	12A3	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Phạm Gia Huy	12A3	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Gia Huy	12A3	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Đặng Hoàng Kim Ngân	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Phương Nghi	12A3	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Ngọc Nguyên	12A3	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Thị Bảo Như	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	08/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Lê Hoài Phương	12A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Trần Quang Bảo Vy	12A3	Mang nước, đồ ăn lên lớp	09/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	10

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Đoàn Mỹ Anh	12A4	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Đoàn Mỹ Anh	12A4	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	12A4	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
4	Phạm Huỳnh Khánh Duy	12A4	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Phạm Huỳnh Khánh Duy	12A4	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
6	Dương Tiến Đạt	12A4	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Hoàng Lâm	12A4	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Hoàng Lâm	12A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Huỳnh Trung Nghĩa	12A4	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Lê Phạm Hữu Thắng	12A4	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Phạm Nguyễn Anh Thư	12A4	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Đoàn Mỹ Trâm	12A4	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Đoàn Mỹ Trâm	12A4	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	13

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Tú Anh	12A5	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Lâm Gia Bảo	12A5	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Phạm Thị Trà Giang	12A5	Quần áo không đúng quy định	09/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Ngô Nhật Hào	12A5	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Phạm Xuân Hoàng	12A5	Áo ngoài quần	08/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Vũ Thanh Huyền	12A5	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
7	Mai Cao Khánh	12A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	09/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Lưu Thành Nam	12A5	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Vũ Văn Sỹ	12A5	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Vũ Văn Sỹ	12A5	Không Phù hiệu	08/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Vũ Văn Sỹ	12A5	Áo ngoài quần	08/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Trần Thị Thanh Thu	12A5	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Lý Gia Uyên	12A5	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Lý Gia Uyên	12A5	Đi học trễ	09/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	14

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Phạm Quốc Duy	12A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/02/2023	-4.00	-4.00	
2	Lê Văn Định	12A6	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Đào Phú Hải	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Đào Lê Quang	12A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Đỗ Nhật Quỳnh	12A6	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
6	Trần Như Yến	12A6	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	6

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Mỹ Ngân	12A7	Mang nước, đồ ăn lên lớp	09/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	1

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Trọng Phú	12A8	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
2	Võ Thị Như Tuyết	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	2

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Duy	12A9	Quần áo không đúng quy định	09/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Minh Hưng	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	08/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Kiều Ngân	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/02/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Kiều Ngân	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Hồng Ngân	12A9	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Hồng Ngân	12A9	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
7	LÊ THỊ THU TRANG	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	07/02/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Hoàng Duy Trọng	12A9	Quần áo không đúng quy định	09/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	12A9	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
10	Vũ Thụy Tường Vy	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/02/2023	-4.00	-4.00	
11	Vũ Thụy Tường Vy	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	09/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Vũ Thụy Tường Vy	12A9	Vắng có phép	07/02/2023	0.00	0.00	
13	Huỳnh Thị Kim Yến	12A9	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Huỳnh Thị Kim Yến	12A9	Sơn móng tay	06/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	14

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Huỳnh Nhật Đông Anh	12A10	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
2	Huỳnh Nhật Đông Anh	12A10	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Nhật Đông Anh	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Minh Quốc Duy	12A10	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Phan Thanh Duy	12A10	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Tuấn Kiệt	12A10	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Tuấn Kiệt	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	06/02/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Tuấn Kiệt	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Trần Thị Nhã Linh	12A10	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Trần Thị Nhã Linh	12A10	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Thị Yến Nghi	12A10	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
12	Lê Thị Như Ngọc	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Hoài Anh Thư	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	09/02/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Hoài Anh Thư	12A10	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
15	Nguyễn Hoài Anh Thư	12A10	Cúp tiết	07/02/2023	-4.00	-4.00	
16	Dương Huỳnh Ngọc Trâm	12A10	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
17	Huỳnh Lê Vy	12A10	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	17

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	JEONG EUN	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	06/02/2023	-2.00	-2.00	
2	JEONG EUN	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	07/02/2023	-2.00	-2.00	
3	JEONG EUN	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Bảo Hân	12A11	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
5	Lê Duy Khang	12A11	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
6	Trần Nguyễn Bảo Khang	12A11	Vắng có phép	06/02/2023	0.00	0.00	
7	Võ Ngọc Mỹ	12A11	Vắng có phép	10/02/2023	0.00	0.00	
8	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	10/02/2023	-4.00	-4.00	
9	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	10/02/2023	-2.00	-2.00	
10	Phạm Kim Pha	12A11	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
11	Phạm Kim Pha	12A11	Mang nước, đồ ăn lên lớp	08/02/2023	-2.00	-2.00	
12	Chu Đoàn Hoàng Thế	12A11	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
13	Trần Hoàng Thịnh	12A11	Đi học trễ	07/02/2023	-2.00	-2.00	
14	Đào Minh Thư	12A11	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
15	Huỳnh Ngọc Thảo Uyên	12A11	Vắng có phép	08/02/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	15

, ngày 10 tháng 02 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	12A12	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
2	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	12A12	Mang nước, đồ ăn lên lớp	09/02/2023	-2.00	-2.00	
3	Ngô Lâm Như	12A12	Vắng có phép	09/02/2023	0.00	0.00	
4	Ngô Lâm Như	12A12	Mang nước, đồ ăn lên lớp	09/02/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Văn Tâm	12A12	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Văn Tâm	12A12	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
7	Đặng Văn Thành	12A12	Đi học trễ	06/02/2023	-2.00	-2.00	
8	Đặng Văn Thành	12A12	Đi học trễ	08/02/2023	-2.00	-2.00	
9	Đặng Văn Thành	12A12	Đi học trễ	10/02/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	9

, ngày 10 tháng 02 năm 2023